| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>TỈNH NINH BÌNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 29/2020/HS-PT
Ngày: 27 - 7 - 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hiệp

*Các Thẩm phán:* Ông Tô Văn Thịnh

Bà Bùi Thị Thảo

***- Thư ký phiên tòa****:* Bà Đinh Thị Thu Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Thị Thu H** (tên gọi khác: Nguyễn Thị H)**,** sinh năm 1965 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ ……, phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Đại lý bán vé xổ số; trình độ văn hóa; 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Liêu Thị T, có chồng Phạm Hồng P và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC, Công an xã S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Nhân thân:

- Tại bản án số 242/2011/HSST ngày 22/11/2011 của Tòa án nhân dân quận G, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Thị Thu H 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án số 43/2013/HSST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Ninh Bình (nay là thành phố T, tỉnh Ninh Bình) xử phạt Nguyễn Thị Thu H 6 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt)

*Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" theo Quyết định xử phạt hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 04/01/2019 của Công an xã S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; chấp hành xong ngày 14/01/2019, chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. H ký hợp đồng đại lý bán vé xổ số cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết miền Bắc, tỉnh Ninh Bình, chi nhánh T. Quá trình bán xổ số, H còn tự đứng ra ghi bán số lô, số đề trái phép để thu lời bất chính. H thống nhất với người mua, đối với số đề người mua 1.000 đồng, nếu trúng H phải trả 80.000 đồng; lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày làm căn cứ đối chiếu trả thưởng.

Khoảng 17 giờ 00 ngày 01/01/2020, Nguyễn Thị Thu H ngồi tại vỉa hè của đường Q thuộc thôn …., xã S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình để bán vé xổ số nhà nước và bán số lô, số đề trái phép thì có Hồ Minh T đến hỏi mua số lô của H; H đồng ý bán cho T số lô 05 (20 điểm), 01 (30 điểm), tổng số tiền là 1.150.000 đồng, H sử dụng 01 bút bi vỏ màu xanh, mực màu xanh, trắng đỏ, có kích thước (10x7) cm, gọi là tờ cáp lô rồi đưa cho T và nhận số tiền 1.150.000 đồng từ T. Đồng thời H ghi lại 02 số lô vừa bán cho T vào 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ, kích thước (25x18) cm, gọi là tờ thống kê số lô, số đề, để làm căn cứ đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Đúng lúc này, tổ công tác Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình đến kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ của Nguyễn Thị Thu H tổng số tiền 2.090.000 đồng, trong đó có số tiền 1.150.000 đồng H vừa thu được từ bán 02 số lô cho T và 940.000 đồng là tiền của cá nhân H không liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề; 01 tờ thống kê số lô, số đề có ghi 02 số lô hằng vừa bán cho T; 01 bút bi; tạm giữ của Hồ Minh T 01 tờ cáp ghi lô 02 số T vừa mua của H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ điểm khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo

Nguyễn Thị Thu H 10.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn ghi nhận về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/5/2020, bị cáo Nguyễn Thị Thu H có kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thu H giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do mức hình phạt mà Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình tuyên phạt là quá nặng, bị cáo hiện nay tuổi đã cao, thường xuyên đau ốm, mắc mệnh hiểm nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu H** 06 tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai

nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người của người làm chứng, lời khai của người  có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản vụ việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị Thu H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đánh bạc"*, chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/01/2020, tại thôn ...., xã S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình H bán trái phép cho Hồ Minh T 02 số lô với tổng tiền 1.150.000 đồng thì bị Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình kiểm tra phát hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin cải tạo tại địa phương với lý do bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là quá nặng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nay lại tiếp tục đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề. Bản án sơ thẩm xét xử đã quyết định hình phạt 6 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp để cải tạo giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm tương tự trên địa bàn. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo ngoài lý do sức khỏe yếu. Vì vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thu H là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt chính đã tuyên đối với bị cáo.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**1**. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân

dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu H** (tên gọi khác Nguyễn Thị H) 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/7/2020.

***Nơi nhận:***
*- TAND Tối cao (01 bản);*
*- TAND Cấp cao (01 bản);*
*- VKSND Cấp cao (01 bản);*
*- KTGĐ (01 bản);*
*- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);*
*- Phòng HSNV - Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);*
*- TAND thành phố T (05 bản);*
*- VKSND thành phố T (01 bản) ;*
*- Chi cục THA thành phố T (01 bản);*
*- Công an thành phố T (01 bản);*
*- Bị cáo (01 bản);*
*- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);*
*- Lưu HCTP (01 bản);*
*- Lưu tòa (01 bản);*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*
*(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**
**(Đã ký và đóng dấu)**

**Nguyễn Đức Hiệp**